

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2021/HS-ST

Ngày: 27/9/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Tùng - Phó Chủ tịch LĐLĐ thành phố Quy Nhơn
2. Ông Phạm Ngọc Đông - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thế Nữ Diệu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Điện Ảnh là Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2021/TLST-HS ngày 29/7/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 223/2021/QĐXXST-HS ngày 27/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 101/2021/HSST-QĐ ngày 10/9/2021, Thông báo thay đổi ngày xét xử số 101/2021/TB-TA ngày 17/9/2021 đối với bị cáo:

Trần Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1984 tại Hải Hậu, Nam Định; Nơi cư trú: xóm 7, xã HC, huyện H, tỉnh N; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; tên cha: Trần Đức T, sinh năm: 1949, tên mẹ: Lại Thị L, sinh năm: 1951; Vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1991, con: Có 02 con sinh năm 2015 và 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; Có mặt.

**** Bị hại:***

1. Anh Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1992; Trú tại: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh TH; có đơn xin xử vắng mặt.

2. Anh Trịnh Ngọc T, sinh năm 1978; Trú tại: N88 Đ, phường 8, thành phố V, tỉnh V; có đơn xin xử vắng mặt.

3. Chị Đỗ Thị Tuyết N, sinh năm 1973; Trú tại: 2D Tô 4 ấp 4, xã B, huyện B, Tp. H;

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Văn B; có đơn xin xử vắng mặt.

(Theo Giấy ủy quyền đã được Văn phòng Công chứng Long Hòa, địa chỉ số 9A khu dân cư Nam Long 1, ấp 2, xã Tân Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An công chứng ngày 30/3/2021, số công chứng 3780, quyền số 04/2021TP/CC-SCC/HĐGD)

* Bị đơn dân sự: Anh Trần Văn Th, sinh năm 1988; Trú tại: Ấp P, xã PH, huyện LĐ, tỉnh BR – VT; có đơn xin xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trương Văn M, sinh năm 1989; Trú tại: Thôn HK, xã HP, huyện HH, tỉnh TH; vắng mặt.

2. Anh Trần Văn B, sinh năm 1972; Trú tại: Ấp LT, xã LT, huyện CĐ, tỉnh LA; có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/02/2021, Trần Văn T (có giấy phép lái xe hạng C) và Đặng Văn Tr thay nhau điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-072.49 theo đường Quốc lộ 1A từ Bình Thuận ra Hà Nội. Khi đi đến địa phận thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, T là người điều khiển. Đến khoảng 02 giờ 45 phút ngày 08/02/2021, T điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-072.49 đến đoạn đường dẫn vào hầm đào Cù Mông thuộc khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, chạy cách xe ô tô biển số 36C-314.31 do Trương Văn M đang điều khiển chạy cùng chiều phía trước khoảng 10m (đoạn đường này quy định khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe là 30m). Lúc này, anh M điều khiển xe giảm tốc độ để giữ khoảng cách với xe ô tô đang di chuyển phía trước thì T đã không kịp xử lý nên đè phần đầu xe ô tô do T điều khiển va chạm vào phía sau của xe ô tô biển số 36C-314.31. Sau đó, xe ô tô biển số 36C-314.31 chạy về phía trước, va chạm vào phần đuôi xe ô tô biển số 64A-072.96 do Trịnh Ngọc T điều khiển và xe ô tô biển số 64A-072.96 tiếp tục va chạm vào xe ô tô biển số 51B-116.79 do Trần Văn B điều khiển chạy cùng chiều phía trước, gây ra vụ tai nạn giao thông làm 04 xe ô tô bị hư hỏng.

Ngày 08/3/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn kết luận:

- Chi phí khắc phục, sửa chữa và vật tư thay thế đối với xe ô tô biển số 64A-072.96 là: 150.300.000 đồng.

- Chi phí khắc phục, sửa chữa và vật tư thay thế đối với xe ô tô biển số 36C-314.31 là: 25.230.000 đồng.

- Chi phí khắc phục, sửa chữa và vật tư thay thế đối với xe ô tô biển số 51B-116.79 là: 1.500.000 đồng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông được mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông.

Cơ quan CSĐT Công an TP. Quy Nhơn hiện đang tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng C số: 010154029682 mang tên Trần Văn T.

Sau vụ tai nạn xảy ra, đại diện chủ xe ô tô biển số 72C-072.49 và Trần Văn T đã thỏa thuận bồi thường và mua lại xe ô tô biển số 64A-072.96 của anh Trịnh Ngọc T số tiền 500.000.000 đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn Gi (chủ xe ô tô biển số 36C-314.31) số tiền 10.000.000 đồng, anh Trần Văn B (đại diện chủ xe ô tô biển số 51B-116.79) không yêu cầu bồi thường và hiện tại không ai yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 130/CT - VKSQN ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Trần Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Văn T có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã điều khiển xe ô tô tải biển số 72C-072.49 tham gia giao thông, không giữ khoảng cách an toàn nên đã để xe do mình điều khiển va chạm vào phía sau xe ô tô biển số 36C-314.31 do Trương Văn M điều khiển. Sau đó, xe ô tô biển số 36C-314.31 chạy về phía trước và va chạm với các xe ô tô biển số 64A-072.96 và xe ô tô 51B-116.79. Hành vi trên của Trần Văn T đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại tài sản trị giá 177.030.000 đồng. Do đó Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố. Hành vi của Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng ở địa phương. Do đó, phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại và được các Bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

Về phần dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho các chủ phương tiện, các Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số: 010154029682 mang tên Trần Văn T.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Văn T có sức khỏe và trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo là lái xe nên biết rõ khi xe vào đường hầm thì cần phải giữ khoảng cách an toàn giữa các xe đang lưu thông trong đường hầm. Tại đoạn đường hầm đèo Cù Mông thuộc khu vực 8, phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn quy định khoảng cách an toàn tối thiểu giữa hai xe là 30m, nhưng bị cáo điều khiển xe chạy cách xe ô tô biển số 36C-314.31 do Trương Văn M đang điều khiển chạy cùng chiều phía trước chỉ khoảng 10m. Do không đảm bảo an toàn nên bị cáo đã để phần đầu xe ô tô của mình va chạm vào phía sau của xe ô tô biển số 36C-314.31. Sau đó, xe ô tô biển số 36C-314.31 chạy về phía trước, va chạm vào phần đuôi xe ô tô biển số 64A-072.96 do Trịnh Ngọc T điều khiển và xe ô tô biển số 64A-072.96 tiếp tục va chạm vào xe ô tô biển số 51B-116.79 do Trần Văn B điều khiển chạy cùng chiều phía trước, gây ra vụ tai nạn giao thông làm 04 xe ô tô bị hư hỏng. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại tài sản theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quy Nhơn ngày 08/3/2021 là 177.030.000 đồng nên Trần Văn T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, với tình tiết định khung hình phạt “*Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 BLHS.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác và trật tự trên lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại và được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên xử bị cáo hình phạt tù nhưng được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát. Giao bị cáo về địa phương, gia đình giám sát, giáo dục vừa bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm, vừa đảm bảo mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường cho các chủ phương tiện, các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[5] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 giấy phép lái xe hạng C số: 010154029682 mang tên Trần Văn T. Xét thấy, đây là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điểm d Khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã HC, huyện H, tỉnh N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số: 010154029682 mang tên Trần Văn T do Sở GTVT thành phố Hà Nội cấp ngày 08/5/2020 có giá trị đến ngày 08/5/2025 (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2021 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS TP. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA TP. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA TP. Quy Nhơn;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Văn Thị Minh Hòa